TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lang Văn Hải.
2. Ông Mong Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:

Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa : Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết); con bà Nguyễn Thị T; có chồng: Trần Văn Q và 4 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến ngày 07/12/2018 thì được tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Lô Văn C, sinh năm 1990; trú tại: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Quang Thị T, sinh năm 1994; trú tại: Bản Mường Phú, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2018 có một người đàn ông không quen biết gọi điện cho Nguyễn Thị D hỏi mua pháo nên D sang huyện Sầm T, tỉnh H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân

L mua 54 hộp pháo. Ngày 14/10/2018 Nguyễn Thị D thuê người vận chuyển Pháo theo đường tiểu ngạch sang Việt Nam. Nguyễn Thị D đi xe máy về qua cửa khẩu T và nhận Pháo đưa vào gửi tại nhà của chị Quang Thị T – trú tại bản Mường Phú, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Cùng ngày Nguyễn Thị D thuê anh Lô Văn C chở ra ngã ba Phú Phương, xã Tiền Phong, huyện Q; trên đường đi đến bản Na Bón, xã Tiền Phong thì bị bắt quả tang. Thu 54 hộp pháo; 01 chiếc xe ô tô và 02 chiếc điện thoại di động.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An qua xác định trọng lượng 54 (Năm mươi bốn) hộp pháo thu giữ của Nguyễn Thị D có tổng trọng lượng 91,1 kg (Chín mươi mốt phẩy một ki lô gam).

Bản kết luận giám định số 285/KL- PC09(CN) ngày 22/10/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Các mẫu vật (07 mẫu ký hiệu M1, M2.1, M2.2, M3, M4.1, M4.2, M5) thu giữ của Nguyễn Thị D gửi tới giám định đều là Pháo, có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 14/10/2018 Nguyễn Thị D mua 54 hộp pháo tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L và vận chuyển về Việt Nam để bán, khi về đến bản Na Bón, xã Tiền Phong, huyện Q thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo 54 (Năm mươi bốn) hộp pháo có tổng khối lượng 91,1 kg.

Bản cáo trạng số 14/VKS- HS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "*Buôn bán hàng cấm"* theo các điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đối với Quang Thị T có hành vi cho Nguyễn Thị D gửi hàng; Lô Văn C là người nhận vận chuyển hàng cho Nguyễn Thị D; nhưng Quang Thị T và Lô Văn C không biết đó là pháo nổ, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với người đặt mua pháo với bị cáo và người bán pháo cho bị cáo, do không xác minh được họ tên và địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng các điểm g, k khoản 2 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị D từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận; xin phạt tiền là hình phạt chính và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D vụ án: Ngày 14/10/2018 Nguyễn Thị D mua Pháo nổ tại nước cộng hòa dân chủ nhân dân L và vận chuyển về Việt Nam để bán thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo 54 (Năm mươi bốn) hộp pháo nổ có tổng khối lượng 91,1 kg. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong kinh doanh pháo nổ và lưu thông hàng hóa qua biên giới. Do vậy bị cáo đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh pháo nổ và lưu thông hàng hóa qua biên giới, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác nhận theo công văn số 77/CQĐT ngày 15/3/2018; tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị áp dụng các điểm g, k khoản 2 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 91,1 kg pháo khó bảo quản, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiêu hủy. Đối với hai chiếc điện thoại di động là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Thị D 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (Hai) chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Thị D.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 22/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Q.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Sở tư pháp; UBND xã Q.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*